

T RỞ LẠI PLEIME



Trong khi nhích dần theo toán quân nhân nơi cửa hông của chiếc phi cơ C-130, Sinh nhìn băng quơ. Thấy những áng mây chờn vờn trên đồi núi chập chùng, Sinh mơ tưởng đến khuôn mặt xinh đẹp của Quyên-Di. Sinh nhớ lại những ngày chàng chờ Quyên-Di trước cổng đại học Huế. Chờ nhau chỉ để được đi xa xa phía sau, ngắm vành nón em nghiêng nghiêng, nhìn mái tóc em mềm mại trên nền áo trắng ngần. Sinh cũng không quên được những lần hẹn nhau đi xi-nê, chỉ để được ngồi cách nhau 5/6 cái ghế rồi thỉnh thoảng “hai đứa” liếc nhau, cười. Chỉ có rứa thôi mà hạnh phúc vô biên. Chỉ có rứa thôi mà tình yêu gắn bó. Chỉ có rứa thôi mà anh nhớ em điên cuồng!

Sau khi bước vào phi cơ, Sinh chợt chú ý đến hai quan tài được phủ cờ Việt Nam Cộng Hòa, đặt gần cuối thân phi cơ. Nhìn hai quan tài tự dung những nôn nao, háo hức trong lòng Sinh tan đi; thay vào đó là những nghĩ ngợi vu vơ về kiếp người và về cuộc chiến tương tàn. Sinh sửa thế ngồi nhiều lần mà cũng vẫn không xua đuổi được sự ám ảnh về một ngày cuối cùng của đời lính!

Rời phi trường, Sinh đón chiếc xe nhà binh, hỏi chú tài xế xe đi về đâu. Chú tài đáp xe về Nam Giao. Sinh xin đi nhờ. Từ Nam Giao, Sinh đón xích-lô, đến thẳng trường đại học.

Đến nơi, nhìn ngôi trường cũ, Sinh cảm thấy lòng lâng lâng trong nỗi buồn nhè nhẹ. Sinh đi tìm Tôn-Nữ Quyên-Di – sinh viên ngành báo chí – giữa những ánh mắt tò mò. Bỗng dung Sinh nghe tiếng gọi tên chàng. Quay lại, Sinh thấy Thành đang chạy tới. Hai người mừng rỡ bắt tay nhau. Thành niềm nở:

- Người về từ Pleime! Về khi mô?
- Mới chừ đây. Chưa về nhà.
- Quyên-Di biết mi về không?
- Không, dành bất ngờ mà!

Là anh của Quyên–Di, nhưng vì Thành học cùng với Sinh từ nhỏ cho nên Thành và Sinh không thể đôi được cách xưng hô. Thành hát hàm:

- Rứa à? Mi đến đây bằng chi?
- Xích lô.
- Tau đưa mi về, hi?
- Ủ, tốt quá. Quyên–Di không có lớp hôm ni rặng, mi?
- Không. Mi ra công đơi tau. Tau đi lấy cái “ếch bà”.

Gia đình Quyên–Di biết rõ mối tình thâm thiết giữa Sinh và Quyên–Di. Nhưng từ ngày Sinh giã từ đại học theo lệnh tổng động viên, bà Lộc – Mẹ của Quyên–Di – đôi ý. Bà Lộc thấy rõ, không những đường học vấn của Sinh bị gián đoạn mà tương lai của Sinh cũng nhiều bất trắc, lắm hiểm nguy. Bà Lộc buộc nàng nhận lời cầu hôn của Tùng – sinh viên y khoa. Quyên–Di phản đối bằng mọi cách, nhưng cũng vẫn không lay chuyển được quyết định của Mẹ. Cảm động trước mối tình của bạn và em, Thành giúp Sinh.

Dừng Vespa trước nhà Sinh, Thành quay lui, hỏi:

- Chương trình của mi ra rặng?
- Tau tính đến thăm Bác và Quyên–Di.
- Mi đến thăm Mẹ tau thì được. Nhưng chắc chắn một điều là mi không thể đưa Quyên–Di đi mô cả.
- Mi cũng biết lý do tau về phép rồi, phải không, Thành?
- Mi vô thăm gia đình mi đi, rồi thay đồ dân sự, chờ tau. Tau về chở Quyên–Di qua, cho mi mượn Vespa luôn. Chiều 5, 6 giờ mi đưa Quyên–Di về đây, tau chở cô nàng về. Mi nhớ đừng đưa Quyên–Di đến chỗ đông người, họ đồn đãi, em tau mang tiếng, tội nghiệp, nghe mi!

Sinh siết tay Thành thật lâu.

Nhờ sự giúp đỡ của Thành, Sinh đưa Quyên–Di đi thăm lại những nơi “hai đứa” thường hẹn hò; thăm lại lăng tẩm xưa; đi ăn những món ngon mà chỉ Huế mới có. Sinh hỏi Quyên–Di về việc học và về sự ngăn cấm của bà Lộc. Quyên–Di đáp, giọng buồn buồn:

– Là con trai Huế anh còn lạ chi. Anh đừng nên trách Mẹ em. Đó là tâm trạng chung của Cha Mẹ. Anh chỉ cần biết em yêu anh, rứa là đủ.

– Anh muốn vấn đề trở nên chính thức. Anh không thích lén lút.

– Nhưng em không làm chi được. Không ai có thể giúp em trong lúc ni. Anh gắng chờ em một thời gian. Lúc đó có thể Tùng sẽ không còn kiên nhẫn nữa và có thể lúc đó anh được thăng Trung úy.

– Anh lên trung úy để làm chi? Em yêu anh hay là em yêu cái lon Trung úy?

– Anh đừng hiểu lầm. Dù anh là chi em cũng vẫn yêu anh. Nhưng với gia đình em thì khác. Mọi người cần một bề ngoài hào nhoáng. Xã hội ni là rứa đó. Anh đã thấy biết bao cô gái Huế yêu một người mà phải làm vợ một người khác hay không?

Ngưng một chốc, Quyên–Di tiếp bằng giọng đầy nước mắt:

– Anh hãy nhìn vào thực tế. Các anh là anh hùng chôn biên ải, địa đầu. Người ta ca ngợi các anh trong văn, thơ và âm nhạc. Nhưng trên đường tình có bao nhiêu cô gái Huế được phép từ chối những mối tình vương giả để làm vợ mấy ông nhà binh? Lý do vì họ không muốn lo âu, không muốn hồi hộp theo từng chuyến hành quân, để rồi không biết họ sẽ trở thành quả phụ giây phút nào!

– Nếu em nghĩ như rứa, tại rãng em còn yêu anh?

– Em không thể cản lòng em được. Như Henry Louis Mencken đã nói: “*Love is like war; easy to begin but very hard to stop.*” Chúng ta là những kẻ thọ nạn của quan niệm cổ xưa và của cuộc chiến tàn tệ hôm nay. Anh phải hiểu và gắng giúp em; nếu không, chúng ta sẽ mất nhau.

Những lời của Quyên–Di đánh thức thực trạng trong tâm hồn Sinh. Sinh thở dài và nổi ám ảnh về hai quan tài trong lòng phi cơ lại trở về. Để khỏi phải tranh luận, Quyên–Di tiếp:

– Anh à! Mấy tháng ni em viết cho tờ Tiền Tuyến với tính cách tập sự. Họ thích bài của em lắm.

– Anh không ngạc nhiên, vì anh biết em có năng khiếu.

– Sau những lá thư anh viết từ Pleime, anh kể về những trận đánh đẫm máu, về những vô lý và vô nhân của chiến tranh, em muốn trở thành một phóng viên chiến trường. Muốn viết thật rõ, thật chính xác, thật đầy đủ về cuộc chiến hôm nay thì chỉ có một cách đó thôi, phải không, anh?

– Em có người yêu là nhà binh mà còn bị Mạ em ly gián; không cách chi Mạ em có thể để em “lăn” vào trò chơi của thần chết được!

– *Where there's a will, there's a way.*

– Những người có tâm hồn như em đáng ra trời không bắt phải sinh ra tại Huế.

– Em chỉ ước mơ một ngày nào đó em theo đoàn quân, viết lại những trận đánh oai hùng trên đồi núi cao nguyên. Trong những trận đánh đó dĩ nhiên là có anh, người yêu của em.

– Người ta bảo các cô gái Huế lãng mạn; nhưng cái lãng mạn của em cao cả vô cùng!

... Kể đến đây, Thành ngưng, vì thấy bà Lộc lặng lẽ chậm nước mắt bằng ống tay áo cà-sa.

Trong khi bà Lộc âm thầm hồi hận và khóc thương Quyên–Di thì Quang thở dài, lòng đầy thương cảm. Nghe một phần câu chuyện do Thành kể rồi nhìn dòng sông Hương mờ dần trong bóng hoàng hôn Quang chợt nhớ lại những buổi chiều xưa, khi đoàn giang đĩnh neo giữa sông Cái Lớn...

... Nơi tầng trên của chiếc Command, Quyên–Di ngồi trên thùng đạn rỗng, hơi xa các sĩ quan của Giang Đoàn. Nhìn mặt sông phẳng lặng và ánh nắng chiều tỏa rộng trên rừng dừa nước mênh mông, Quyên–Di cảm thấy buồn và nhớ những buổi chiều xưa, theo Mạ đi lễ chùa.

Những buổi chiều xưa, trong khi bà Lộc niệm kinh, đánh lễ, Quyên–Di lén ra ngoài, chạy lên chạy xuống mấy bậc cấp trước chùa Thiên Mụ. Đến khi mệt, mỏi chân, Quyên–Di ngồi nơi bậc cấp trên cùng, nghỉ chân. Nhìn những con đò nhỏ âm thầm di động trên sông Hương, lưu lại phía sau những gợn nước lăn tăn, Quyên–Di chưa cảm nhận được vẻ đẹp yêu kiều của quê Mẹ. Nhưng khi nghe tiếng hò văng vẳng từ dòng sông quyện với tiếng chuông đồng vọng trên đồi cao, Quyên–Di mới cảm thấy buồn – một nỗi buồn không duyên cớ, nhưng chao ơi! Buồn chi buồn lạ buồn lùng!

Chừ đây, nhìn dòng sông Cái Lớn và rừng dừa nước từ từ chìm vào hoàng hôn, Quyên–Di cũng cảm thấy buồn chi buồn lạ buồn lùng! Đối với Quyên–Di, Huế như người tình đầu tiên, mình có thể xa nhưng không thể quên!

Đang lúc Quyên–Di nghĩ về Huế với tất cả niềm thương nhớ dạt dào thì lời ca của một tình khúc – mà ngày trước Quyên–Di thường hát trong những buổi văn nghệ do trường tổ chức – chợt đến. Quyên–Di hát nho nhỏ:

“Ai về bến Ngự cho ta nhắn cùng.

Bến xưa, non nước Hương Bình

Có những ngày xanh...” (Đêm Tàn Bến Ngự của Dương Thiệu Tước).

Quyên–Di vừa “ngân nga” đến đây chợt giật mình kinh hãi vì nhiều tiếng Ầm... Ầm... Ầm... rền vang và từng khối nước khổng lồ tung lên rồi đổ chụp lên đoàn giang đình.

Ngay tức khắc, Thiếu tá Quang – chỉ huy trưởng Giang Đoàn và cũng là bạn của Thành và Sinh trong Hội Túc Cầu của trường Quốc Học – ra lệnh đoàn giang đình phân tán mỏng.

Sau khi xác định được vị trí pháo kích của Việt cộng, đoàn giang đình phản pháo. Tiếng súng cối 81ly từ chiếc Command nổ đều nhưng cũng vẫn không át được tiếng trọng pháo của địch. Quyên–Di nghe âm thanh phát ra từ máy truyền tin, nhưng vì họ dùng toàn âm từ truyền tin, Quyên–Di không hiểu được. Cuối cùng nàng nghe Thiếu tá Quang đáp:

–Nhận năm, thăm quyền.

Thiếu tá Quang khom xuống, bấm đèn pin – chiến đình không mở đèn, ngại lộ mục tiêu – nhìn vào bản đồ hành quân, tìm vị trí đồn Nghĩa Quân mà Giang Đoàn được lệnh đến giải cứu.

Khi đoàn chiến đình vừa rẽ vào con sông nhỏ, Quyên–Di nghe nhiều tiếng súng lớn nổ phía trước. Cặp fom dẫn đầu bắn trả dữ dội. Quyên–Di nghe Thiếu tá Quang ra lệnh đoàn chiến đình giang hành sát bờ để tránh thủy lôi. Vừa khi đó, chiếc Command trúng B40. Chiếc Command rung rinh, Quyên–Di hoảng hồn nhưng mọi người và các xạ thủ vẫn giữ nguyên vị trí. Ngay tức khắc, hai chiếc fom từ cuối đoàn giang đình vượt lên, vừa chạy kẻ bên như bảo vệ chiếc Command vừa bắn vào những điểm tình nghi.

Đến vùng có hỏa châu, đoàn giang đình ủi thẳng vào trước đồn Kiên Tân, nơi cuộc giao tranh đang diễn ra rất ác liệt. Nhờ ánh hỏa châu, Quyên–Di thấy nhiều thân người mặc y phục đen bị kẹt giữa những vòng thép gai. Nhiều người cố chạy khỏi tầm đạn của Hải Quân, nhưng quá muộn! Nhiều người hoảng, nhào đại xuống sông, liền bị mấy khẩu đại liên từ giang đình bắn theo.

Quyên–Di nghe tiếng súng lớn và nhiều cột nước phun lên quanh đoàn tàu. Quang chụp cái nón sắt lên đầu Quyên–Di, xô nàng xuống và hét:

– Nằm xuống. Nó bắn ra tàu.

Quyên–Di nằm được một chốc lại lồm cồm ngồi lên, cố ý quan sát trận địa để viết bài tường thuật cho tờ Tiền Tuyến. Nhưng mỗi lần nàng vừa lồm cồm liền bị người mô đó xô xuống. Quyên–Di nghe rõ âm thanh rợn người khi đạn của súng nhỏ trúng thành tàu.

Từ xa hai chiếc khu trục ào đến, chúc xuống, nghiêng cánh. Bom nổ rền phía sau đôn. Đất, đá, bùn và cát văng lên giang đình nghe rào rào. Hai chiếc khu trục vòng đến lần thứ ba thì tiếng súng phía sau đôn thưa dần, thưa dần.

Ánh mặt trời le lói cuối chân trời.

Một chiếc LCM Giang Cảnh cặp vào chiếc Command. Trung tá Cuội, Quận Trưởng quận Kiên An, bước lên chiếc Command. Vừa khi đó, một trực thăng đáp xuống bãi đáp dã chiến, đối diện với đôn Kiên Tân.

Trung tá Cuội, Thiếu tá Quang cùng vài sĩ quan rời chiếc Command, sang chiếc fom. Chiếc fom đưa cả nhóm sang bờ bên kia, về hướng trực thăng.

Từ trực thăng, Tư lệnh Sư Đoàn bước xuống. Tất cả sĩ quan dưới đất đưa tay chào. Mọi người lên chiếc fom, trở lại bờ bên này.

Trong khi Tư lệnh Sư Đoàn và tất cả sĩ quan đứng trên mô đất cao quan sát trận địa, Quyên–Di thấy mấy anh Nghĩa Quân nhặt xác đồng đội để một bên, xác những người mặc bà ba đen để một bên. Rất nhiều xác người mặc bà ba đen bị kẹt giữa mấy hàng thếp gai chưa được nhặt ra.

Thấy Tư lệnh Sư Đoàn và tất cả sĩ quan đi dần về chiếc fom, Quyên–Di nghĩ có thể Tư lệnh Sư Đoàn sắp rời vùng hành quân. Rút cuốn sổ nhỏ, cây bút, nòng rời chiếc Command, bước nhanh về hướng chiếc fom.

Sau khi tự giới thiệu, Quyên–Di hỏi:

– Thưa Thiếu tướng, sau khi quan sát trận địa, xin Thiếu tướng cho biết nhận xét của Thiếu tướng về cuộc đụng độ vào khuya hôm qua?

– Thường thường những đôn bót trong khu vực này chỉ bị pháo kích hoặc bị du kích tấn công lẻ tẻ. Nhưng tối hôm qua địch đã mở cuộc tấn công rất quy mô. Địch quân dùng chiến thuật “xa luân chiến”, xung phong nhiều đợt, nhưng vẫn bị quân đôn trú chống trả mãnh liệt. Và, bây giờ, như cô thấy, quân ta làm chủ tình hình.

– Thưa Thiếu tướng, có phải vì địch quân dùng chiến thuật “xa luân chiến” mà quân đôn trú phải xin Hải Quân và Không Quân yểm trợ hay không?

– Hải Quân là lực lượng yểm trợ đôn bót hữu hiệu nhất tại Vùng IV chiến thuật. Còn Không Quân, đạo này theo chương trình Việt Nam–hóa chiến tranh, xin được một phi tuần cũng khó khăn lắm!

– Thưa, Thiếu tướng có nghĩ đến Pháo Binh hay không?

– Những đơn vị đồn trú gần dân làng tôi không muốn sử dụng Phái Binh.

Quyên–Di cảm ơn Thiếu tướng rồi xoay sang Thiếu tá Quang, hỏi:

– Thưa Thiếu tá, theo kinh nghiệm chiến trường, Thiếu tá nghĩ sự pháo kích của địch vào đoàn chiến đĩnh trên sông Cái Lớn và sự tấn công của địch vào đồn Kiên Tân có liên hệ gì không ạ?

– Có chứ. Địch muốn “cầm chân” Hải Quân ở sông Cái Lớn trong khi những đơn vị khác của họ tấn công đồn Kiên Tân. Tôi nghĩ địch cũng biết rằng họ không thể “cầm chân” Hải Quân được cho nên họ vẫn phục kích Hải Quân chỗ ngã ba rẽ vào đồn Kiên Tân.

– Thưa, tổn thất về phía ta và địch như thế nào ạ?

– Cô thấy đó. Chúng ta có tổn thất, nhưng không đáng kể so với sự thương vong của địch.

– Thưa, sự tổn thất của Hải Quân như thế nào?

– Chiếc Command bị thủng một chỗ. Một xạ thủ bị thương.

Quyên–Di cảm ơn mọi người rồi trở về chiếc Command, viết một cách say sưa.

Đây không phải là lần đầu tiên Quyên–Di say sưa viết bài tường thuật mà đây chính là lần đầu tiên nàng viết về sự tham chiến của một đơn vị tác chiến Hải Quân.

Kể từ khi bị bà Lộc đưa “tối hậu thư”: Phải nhận lời cầu hôn của Tùng, nếu không, bà Lộc sẽ không cho Quyên–Di tiếp tục đi học nữa thì Quyên–Di âm thầm rời Huế, muốn tìm cuộc sống tự lập. Nàng vào Sài Gòn và được chủ nhiệm báo Tiền Tuyến thuê ngay. Ngòi bút của Quyên–Di thu hút được sự chú ý và cảm tình của rất nhiều độc giả. Bây giờ bài tường thuật về cuộc giải cứu đồn Kiên Tân lại cho mọi người thấy Quyên–Di quả là ngòi bút xuất sắc với những nhận xét bén nhạy, sự quan sát tinh tường và sự tường thuật trung thực.

Sự thành công nhanh chóng của Quyên–Di làm cho bà Lộc, Thành và Sinh hãnh diện vô cùng. Bà Lộc hồi tâm, liên lạc với Quyên–Di và hứa sẽ tha thứ tất cả. Điều Quyên–Di vui mừng nhất là bà Lộc hứa sẽ gả nàng cho Sinh.

Để tạo cơ hội đích thân đem tin mừng cho Sinh, Quyên–Di xin đặc phái lên Quân Đoàn II để viết phóng sự dài về những trận đánh mùa mưa.

*

Trong bộ quân phục rằn ri, Quyên–Di đến Pleiku vào một chiều mờ sương. Quyên–Di được tiếp đón ân cần, niềm nở và được tạm trú tại phòng vắng lai sĩ quan.

Sau khi đến phòng hành quân để xin tháp tùng các cánh quân, Quyên–Di tìm đến sĩ quan trực, nhờ giúp liên lạc với Sinh. Điều bất ngờ đầy thú vị là Thiếu úy Sang – sĩ quan trực – là người Huế và cũng xuất thân cùng khóa sĩ quan Thủ Đức với Sinh.

Không ai có thể diễn tả được nỗi vui mừng của Sinh khi chàng nghe giọng nói của Quyên–Di và được biết nàng đang có mặt tại Quân Đoàn. Chỉ còn khoảng 40 cây số nữa thôi, anh sẽ gặp em. Ý nghĩ này khiến Sinh không giấu được xúc động:

– Em gắng chờ anh một tối ni thôi. Anh sẽ xin vài ngày phép đặc ân. Mai anh sẽ gặp em sớm. Đạo ni “tụi hấn” tấn công liên miên.

– Dạ. Em chờ.

– Em ở tạm chỗ mô?

– Các anh ở đây lo cho em tươm tất lắm. Anh đừng lo.

– Quyên–Di ơi! Em về đâu chứ em về Quân Đoàn II thiếu chi đề tài cho em viết. Từng ngày, từng giờ, chiến trường hùng hực lửa đạn cho em tường thuật để người thành phố hiểu rõ cuộc chiến đấu tự vệ thần thánh của người lính Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Anh hãnh diện vì em, vì được là người yêu của em. Anh yêu em, Quyên–Di!

– Anh! Mình đang nói chuyện bằng điện thoại nhà binh.

– Nhà binh cũng cần tình cảm, cũng biết yêu đương chứ bộ nhà binh chỉ biết “uỳnh” nhau thôi sao, em!

– Em có một tin rất vui, gặp anh em mới nói.

– Tin chi vui mà “làm eo” dữ rứa? Nói anh nghe chừ đi.

– Thôi, chuyện ni “bí mật”, chỉ một mình anh nghe được thôi.

– Em không thềm nói cho anh nghe thì thôi, hẹn mai làm chi cho anh sốt ruột.

– Anh “dễ ghét” “dễ sợ”! Chỉ một tối ni thôi mà làm bộ “hờn” chi rứa?

– Tối ni chắc anh ngủ không được, vì nôn nóng gặp em đó, Quyên–Di.

Quả thật tối đó Sinh ngủ không được! Sinh ngủ không được không phải vì nôn nóng gặp Quyên–Di mà vì áp lực của địch gia tăng gấp bội. Càng về khuya vòng vây của địch quanh đồn Pleime càng siết chặt!

Đồn Pleime được xây trên sườn đồi, cạnh dòng suối nhỏ. Dòng suối nhỏ nhưng lòng suối rất sâu và nước chảy xiết như thác lũ. Không ai biết thổ dân gọi dòng suối ni bằng tên chi; nhưng quân nhân trong đồn Pleime thì gọi dòng suối ni là suối Pleime.

Suối Pleime là nguồn cung cấp nước ngọt cho khoảng 100 quân trấn thủ. Chỉ với khoảng 100 quân mà – theo tin tình báo – đồn Pleime đang bị 3 Trung đoàn chính quy Bắc Việt vây hãm! Mức độ pháo của địch gia tăng đến độ không ai có thể ló đầu ra khỏi hầm được! Quân trong đồn bị thương, chết, phải chịu đói và chịu khát nữa. Hệ thống truyền tin hoàn toàn bất khiển dụng!

Ngồi trong hầm chống pháo kích, Sinh bi quan, viết vội lên mảnh giấy nhỏ: *“Quyên–Di ơi! Lẽ nào chỉ vượt 40 cây số đường trường mà anh không được gặp lại em! Anh hẹn em chỉ một đêm thôi mà chừ đã ba đêm rồi! Chuyện chi vui rãng em không nói mà hẹn đến mai? Với lính – như ngạn ngữ Tây Tạng có câu – ‘kiếp sau và ngày mai, không biết cái mô đến trước!’ Anh yêu em, Quyên Di!”*

Trong khi Sinh nắn nót hai chữ “Quyên–Di” nơi cuối dòng thì, tại Quân Đoàn, Quyên–Di đứng ngồi không yên. Sau khi lệnh giải cứu đồn Pleime được ban hành, phải khó khăn lắm Quyên–Di mới thuyết phục được vị Tư lệnh Quân Đoàn cho phép nàng tháp tùng đoàn viện binh.

*

* *

Đoàn viện binh được trực thăng vận đến Pleime. Đoàn viện binh chia thành nhiều cánh quân. Những cánh quân này tiến rất chậm, vì địch đã đào hầm trú ẩn và giăng bẫy sập. Người lính VNCH phải lao vào từng hố cá nhân, đánh cận chiến với địch. Quân hai bên quần thảo nhau, quyết tranh nhau từng gốc cây, từng mô đất. Địch quân ở dưới đất quân VNCH có thể thấy và tiêu diệt; nhưng những anh bộ đội cụ Hồ bị chính cấp chỉ huy của họ khóa xích trên cây thì quân VNCH không thể phát hiện được.

Chính những tràng đạn bắn lén từ trên cây đã gây trở ngại lớn cho quân VNCH. Thế nhưng người lính VNCH đã đánh với chiến thuật thần tốc, ào ạt để biến Pleime thành một trận chiến đê đê.

Cánh quân M – có Quyên–Di tháp tùng – là cánh quân đầu tiên chọc thủng vòng vây của Bắc quân. Cánh quân M chậm lại gần bờ suối Pleime, liên lạc phối trí với các cánh quân bạn.

Thấy tình hình tạm yên, những người lính trong đồn Pleime bước đi thất thủ trong hoang tàn, đổ nát để nhặt xác anh em, xác bạn hữu. Trong những thương binh, Thượng sĩ hỏa-đầu-vụ là người bị thương nặng nhất; vì Ông đã nhảy lên ụ súng máy, quạt hằng loạt đạn vào địch quân – sau khi Ông thấy xạ thủ súng máy bị bắn gục!

Sinh xách nón sắt, men theo triền đồi, xuống suối, với dụng ý lấy nước về đun sôi để rửa vết thương cho thương binh; vì tất cả dụng cụ y tế trong đồn đều bị trúng đại bác của địch.

Đang lấy nước, Sinh thấy, xa xa, bên kia bờ suối, quân bạn đang hướng về phía dòng suối. Nửa mừng nửa tủi khi thấy quân bạn đến “tiếp hơi”, Sinh đứng lặng, nhìn toán quân. Bất ngờ Sinh thấy một quân nhân trông rất mảnh khảnh, khăn quàng cổ màu tím. Khăn màu tím! Sinh giật mình, nghĩ đến chiếc khăn quàng màu tím mà chàng đã tặng Quyên-Di.

Cánh quân M đến gần hơn. Nhận ra Quyên-Di, Sinh vớt nón sắt, vừa tìm cách băng qua dòng suối Pleime vừa reo mừng: “Quyên-Di!” Nghe tiếng gọi, biết người đó là Sinh, Quyên-Di bươn bả chạy đến.

Ba tên bộ đội cụ Hồ bị xích trên cây gần đó mà không ai biết. Hai tên đã chết trong lúc giao tranh. Tên bộ đội còn sống đang âu lo về số phận của chàng ta cho nên chàng ta không để ý khi Sinh xuống suối. Tiếng gọi “Quyên-Di” của Sinh làm anh bộ đội này giật mình và anh ta phát hiện sự có mặt của Sinh. Tên bộ đội lên đạn và đợi Sinh di chuyển đến gần.

Khi Sinh chỉ còn cách Quyên-Di một mô đá nhỏ thì tiếng súng nổ. Sinh gục xuống. Máu từ vết thương bên trái lồng ngực của Sinh loang trên phiến đá.

Trong khi tất cả nòng súng của toán M đều bắn lên ngọn cây có tên bộ đội thì Quyên-Di thét lên, chồm tới đỡ Sinh. Nhưng Sinh rơi vào lòng suối. Sinh dùng đôi chân và tay phải để nhào người, cố cưỡng lại sức đẩy của dòng suối. Một tay Quyên-Di bấu vào bờ đá, một tay nàng vươn dài về phía Sinh. Sinh vươn tay phải, cố nắm lấy bàn tay của Quyên-Di. Tay Sinh vừa chạm vào mấy ngón tay của Quyên-Di thì dòng nước cuộn cuộn, tiếng suối lao xao, đẩy Sinh ra. Quyên-Di thét lên hãi hùng khi tay Sinh vượt khỏi tay nàng!

Từ cuối dòng thác lũ, hai tiếng “Quyên-Di” vang vọng núi đồi!...

Sang vừa kể đến đây, Quang bật hộp quẹt, mời điếu thuốc. Bập bập điếu thuốc vài lần, Quang lấy điếu thuốc gắn lên môi Thành. Thành im lặng, rít một hơi dài rồi thở khói ra nhẹ nhẹ.

Qua làn khói mỏng, Thành thấy dòng Hương giang lung linh/nhật nhòa dưới ánh đèn đường. Tự dung Thành cảm thấy nhớ đoàn nhớ đoàn những buổi tối Thành và Quyên–Di cùng ngồi học dưới trụ đèn trước nhà. Nhiều lần Quyên–Di hỏi:

–Anh Thành! Tại rằng Ba Mạ lại đặt tên em là Quyên–Di mà không đặt là Thiên–Di? Em thích tên Thiên–Di.

Thành tự hỏi đó có phải là điềm báo trước cho duyên nghiệp của Quyên–Di hay không?

Ôm niềm thắc mắc trong lòng, Thành im lặng bước theo Quang xuống dãy bậc cấp trước chùa Thiên Mụ. Nhìn vòm trời đầy sao, Thành tưởng như chàng có thể nghe lại được tiếng hát nồng nàn của Sinh năm xưa, khi bạn hữu tổ chức tiệc tiễn Sinh trở lại Pleime:

*“Em tôi ưa đứng nhìn trời xanh xanh
Mang theo đôi mắt buồn vương khóc thương...
... Thuyền tình lung linh trong khói sương lam.
Ngày về xa quá, người ơi!”* (Em Tôi của Lê Trạch Lưu)

Nhớ bạn và thương em ngập lòng, Thành thở dài, thầm nhủ: *“Thiên–Di! Mai anh sẽ đến chùa Sư Nữ thăm em!”*

ĐIỆP MỸ LINH

<https://www.diepmylinh.com>



Nguồn: Internet eMail by **Điệp Mỹ Linh** chuyển

Đăng ngày Thứ Bảy, December 5, 2020
bkt Khóa 10A-72/SQT/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH